

Bình Phước, ngày 19 tháng 04 năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ Năm 2009

I/- LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú tiền thân là Đồn điền Thuận Lợi của Công ty Michelin – Pháp , được hình thành vào khoảng tháng 6 năm 1927 . Diện tích vườn cây của Công ty cổ phần cao su Đồng Phú nằm trong vùng cao su truyền thống đã được người Pháp xác định.

Công ty cổ phần cao su Đồng Phú được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước chính thức đi vào hoạt động ngày 28 tháng 12 năm 2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 44.03.000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 22 tháng 8 năm 2008.

Công ty cổ phần cao su Đồng Phú có vốn điều lệ 400.000.000.000 đ . Cổ phiếu của Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú niêm yết trên sàn giao dịch Sở chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngày 30/11/2007, mã chứng khoán DPR .

Ngày 31 tháng 11 năm 2009, Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết phát hành thêm 3.000.000 cổ phần , tăng vốn Điều lệ của công ty từ 400 lên 430 tỷ đồng .

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của công ty :

- Trồng trọt , chế biến nông , lâm sản .
- Chăn nuôi gia súc , gia cầm .
- Công nghiệp hóa chất phân bón và cao su .
- Thương nghiệp buôn bán .
- Thi công cầu đường bộ.
- Đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng trong và ngoài khu công nghiệp ; xây dựng dân dụng , công nghiệp .

- Trồng rừng , khoanh nuôi bảo vệ rừng , khai thác chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ rừng trồng .

+ Tình hình hoạt động :

Trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty , Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định mục tiêu chính đó là xây dựng và mở rộng diện tích vườn cây , coi đó là ngành nghề chính nhằm mang lại lợi nhuận ổn định , bền vững và lâu dài cho Công ty . Song song với mục tiêu đó , Công ty cũng đầu tư một số ngành nghề mà Công ty có lợi thế trong khu vực như : Đầu tư chế biến các sản phẩm từ nguyên liệu cao su của Công ty , xây dựng khu công nghiệp , khu dân cư

Quá trình hoạt động sản xuất – kinh doanh trong thời gian qua Công ty luôn đạt được mục tiêu đã được định hướng .

3. Định hướng phát triển:

- Khắc phục các khó khăn do cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động , tận dụng mọi nguồn lực để triển khai đúng tiến độ các dự án đầu tư công ty đã triển khai , nhất là các dự án đầu tư trồng cao su tại Vương quốc Campuchia .

- Tham gia thành lập Công ty cổ phần cao su Đồng Phú – Kratie (Tại Tỉnh Kratie – Vương quốc Campuchia) , Với vốn điều lệ là 200 tỷ đồng , quy mô 10.000 ha cao su , trong đó Công ty góp 40% vốn điều lệ . Năm 2008 , Công ty đã trồng mới được 70 ha vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt . Năm 2009, đã tiếp tục trồng được 1.100 ha. Năm 2010 , Công ty xây dựng kế hoạch trồng mới 2.500 ha cao su tại dự án này.

- Ngoài ra, để tận dụng cơ hội, Công ty dự kiến đầu tư thêm 01 dự án phát triển cao su tại tỉnh Kratie, Vương quốc Campuchia . Dự án này cũng có quy hoạch khoảng 10.000 ha cao su và do Công ty CP Cao su Đồng Phú đầu tư 100% vốn.

- Chủ trì đầu tư dự án phát triển cao su tại huyện CưJut, tỉnh Đắk Nông, với tổng diện tích quy hoạch khoảng 4.000 ha. Đã thành lập Cty CP Cao su Đồng Phú-ĐakNông với vốn điều lệ 120 tỷ đồng, trong đó Công ty chiếm 90% vốn điều lệ. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng đến nay dự án đã trồng được 840 ha. Kế hoạch năm 2010 tiếp tục thu hồi đất để trồng tối thiểu 160 ha để đạt diện tích khoảng 1.000 ha.

- Tham gia thành lập Công ty cổ phần cao su Sa Thầy (Tại Tỉnh Kon Tum) ,
Với vốn điều lệ là 200 tỷ đồng , quy mô 10.000 ha cao su , trong đó công ty góp 10%
vốn điều lệ.

- Tăng cường nghiên cứu để đầu tư phát triển chiều sâu nhằm đảm bảo sự
phát triển ổn định và bền vững như : Đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất vườn cây
trên diện tích hiện có , xây dựng kế hoạch thanh lý tái canh hợp lý để vừa có cơ cấu
vườn cây giống mới năng suất cao kế thừa vừa ổn định doanh thu và lợi nhuận cho cổ
đồng .

- Tham gia thành lập Công ty cổ phần cao su kỹ thuật Đồng Phú vốn vốn
điều lệ là 90 tỷ đồng , trong đó công ty góp 40% vốn điều lệ , chuyên sản xuất hàng
tiêu dùng (Nệm , gối...) từ nguyên liệu mủ latex của công ty nhằm tăng lợi nhuận cho
công ty và đa dạng sản phẩm từ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính , giảm dần tỷ lệ
xuất khẩu nguyên liệu thô. Hàng năm nhà máy này sẽ tiêu thụ khoảng 3.000 tấn mủ
quy khô của Công ty . Hiện nay Công ty đã tiến hành xây dựng xong nhà máy, đang
tiến hành chạy thử, phấn đấu đến tháng 06 năm 2010 Công ty sẽ có sản phẩm đầu
tiên để xuất khẩu .

- Tham gia thành lập Công ty cổ phần đầu tư khu công nghiệp Bắc Đồng
Phú với vốn điều lệ 100 tỷ đồng trên cơ sở liên kết với Công ty cổ phần KCN Nam
Tân Uyên. Công ty CP cao su Đồng Phú góp 51 % Vốn điều lệ . Nhiệm vụ chính là
triển khai đầu tư và kinh doanh khu công nghiệp Bắc Đồng Phú với quy mô gần 190
ha và đầu tư các khu dân cư trên địa bàn thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước với tổng
diện tích khoảng 50 ha. Công ty đã khởi công đầu tư hạ tầng khu công nghiệp vào
tháng 12/2009 và bắt đầu kinh doanh từ năm 2010. Riêng dự án khu dân cư cũng đã
hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư và dự kiến khởi công trong quý 2/2010

II/- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2009

- Diện tích vườn cây kinh doanh : 7.553 ha
- Sản lượng khai thác : 17.030 tấn = 103,21% kế hoạch .
- Năng suất đạt 2,25 tấn / ha , là công ty có năng suất cao nhất trong Tập đoàn
CN cao su Việt Nam .
- Sản lượng tiêu thụ : 19.593 tấn
- Trồng tái canh : 343,48 ha
- Doanh thu : + Kế hoạch năm 2009 : 452.400.000.000 đ
+ Thực hiện năm 2009 : 648.310.112.778 đ

Doanh thu năm 2009 đạt 143,3% kế hoạch .

- Lợi nhuận : + Kế hoạch năm 2009 : 94.300.000.000 đ
- + Thực hiện năm 2009 : 220.557.978.000 đ

Lợi nhuận năm 2008 đạt 233,9% kế hoạch

- Thu nhập bình quân đạt 5.100.000 đ/ người / tháng

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới ...):

Triển khai khai hoang , trồng mới tại Công ty cổ phần cao su Đồng Phú - Đắc Nông diện tích 230 ha .

Triển khai khai hoang , trồng mới tại Công ty cổ phần cao su Đồng Phú - Kratie (Tỉnh Kratie – Vương quốc Campuchia) diện tích 1.100 ha .

Triển khai xây dựng nhà xưởng , lắp đặt máy móc và đi vào sản xuất thử tại Công ty cổ phần cao su kỹ thuật Đồng Phú chuyên sản xuất nệm , gối ... từ nguồn nguyên liệu mủ Latex có sẵn của công ty .

Triển khai thành lập và đưa Công ty CP khu công nghiệp và dân cư Bắc Đồng Phú (Vốn Điều lệ 120 tỷ đồng , Công ty CP cao su Đồng Phú góp 51% Vốn điều lệ) đi vào hoạt động .

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Kiên định nguyên tắc : ***Xây dựng và phát triển ổn định – bền vững , tăng cường mở rộng quy mô vườn cây cả trong và ngoài nước , đa dạng hóa sản phẩm từ nguồn nguyên liệu có sẵn .***

* Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện đúng tiến độ các dự án đã triển khai trong năm trước , gồm : Khai hoang trồng mới 2.660 ha (tại Công ty CP cao su Đồng Phú – Đắc Nông 160 ha , tại Công ty CP cao su Đồng Phú – Kratie 2.500 ha) ,

* Phấn đấu hoàn thiện và đưa Công ty CP cao su kỹ thuật Đồng Phú vào sản xuất kinh doanh (dự kiến tháng 6/2010 cho ra sản phẩm đầu tiên đủ tiêu chuẩn xuất khẩu) .

* Triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú diện tích 186 ha và khu dân cư Công ty CP cao su Đồng Phú diện tích 47 ha để kịp thời giao đất cho các nhà đầu tư đã ký hợp đồng thuê...

* Triển khai thành lập và nhận đất tại Công ty TNHH Đồng Phú – Snuol với quy mô 10.000 ha , dự kiến vốn đầu tư 1.200 tỷ đồng trong đó 100% vốn đầu tư của Công ty CP cao su Đồng Phú .

III/- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời năm 2009:

+ Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu : 100 đồng doanh thu thuần mang lại 33,95 đồng lợi nhuận .

+ Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản : 100 đồng tài sản mang lại 21,13 đồng lợi nhuận .

- Khả năng thanh toán :

+ Khả năng thanh toán hiện hành = $\frac{\text{Tài sản lưu động}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ = 1,12 lần.

+ Khả năng thanh toán nhanh = $\frac{\text{Tài sản lưu động} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ = 1,00

Năm 2009 , công ty có 1,00% tài sản nhanh cho mỗi đồng nợ đến hạn

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh :

+ Vòng quay các khoản phải thu = $\frac{\text{Doanh thu thuần trong kỳ}}{\text{Các khoản phải thu}}$ = 27,9

Bình quân 27,9 ngày công ty thu hồi được nợ

+ Vòng quay hàng tồn kho = $\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Hàng tồn kho}}$ = 12,15

Như vậy , năm 2009 thành phẩm tồn kho của công ty là 39.476.886.041 đ, khoảng 18 ngày một vòng .

- Phân tích những biến động , những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động : Doanh thu và lợi nhuận tăng cao so với kế hoạch do giá cao su thế giới biến động tăng từ Quý II và tăng nhiều so với kế hoạch đầu năm dự kiến .

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo :

Tổng tài sản : 1.041.136.545.977 đ

- Những thay đổi về vốn cổ đông : Không có

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : 40.000.000 cổ phiếu , trong đó :

+ Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển đổi : 38.220.000 CP

+ Cổ phiếu phổ thông bán cho nhà đầu tư chiến lược : 1.780.000 CP

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi ...) : Không có.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 40.000.000 cổ phiếu , trong đó:
 - + Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển đổi : 38.220.000 CP
 - + Cổ phiếu phổ thông bán cho nhà đầu tư chiến lược : 1.780.000 CP
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : Chưa có
- Cổ tức : công ty đã chia cổ tức năm 2009 bằng tiền mặt với tỷ lệ chia bằng 15% mệnh giá . Tổng số tiền đã chia cổ tức năm 2009 là 60 tỷ đồng .

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch :

- Doanh thu : + Kế hoạch năm 2009 : 452.400.000.000 đ
- + Thực hiện năm 2009 : 648.310.112.778 đ

Doanh thu năm 2009 đạt 143,3 % kế hoạch .

- Lợi nhuận : + Kế hoạch năm 2009 : 94.300.000.000 đ
- + Thực hiện năm 2009 : 220.557.988.197 đ

Lợi nhuận năm 2009 đạt 233,9 % kế hoạch

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý : Công ty tiến hành rà soát lại hệ thống định mức kinh tế – kỹ thuật ở các công đoạn sản xuất , tiến hành thực hiện nghiêm chế độ định biên chế tại các đơn vị trực thuộc , giải quyết dứt điểm việc sử dụng dư lao động so với định biên chế . Hoàn thiện công tác giao khoán chi phí , kiểm soát chặt chẽ giá thành sản xuất .

- Kiểm soát chặt chẽ công tác đầu tư xây dựng cơ bản nhằm tiết kiệm vốn và giảm giá thành đầu tư . Chú trọng đầu tư vào lĩnh vực sản xuất chính như : Mở rộng diện tích trồng cao su để tăng quy mô công ty , đầu tư vào lĩnh vực chế biến các sản phẩm tiêu dùng từ nguyên liệu cao su sẵn có của công ty nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận trên một đơn vị diện tích .

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung các nguồn vốn đảm bảo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã triển khai nhằm đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn đầu tư .

- Tăng cường đào tạo và tuyển dụng nhân sự để đáp ứng công tác quản trị của các dự án .

- Xây dựng chiến lược marketing cho sản phẩm nệm , gối từ Công ty CP cao su Kỹ thuật Đồng Phú và có kế hoạch mở rộng quy mô khi có điều kiện thích hợp .

IV/- BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

V/- BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)

Địa chỉ : Số 1 – Lê Phụng Hiểu – Hà nội - Việt Nam

Website : www.aasc.com.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập : Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty cổ phần cao su Đồng Phú tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày , phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan .

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý) : Không có

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ : Công ty đã chấp hành tốt chế độ hạch toán kế toán phù hợp với các chuẩn mực , chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và báo cáo kịp thời cho các cấp thẩm quyền

- Các nhận xét đặc biệt : HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty hoạt động đúng chức trách , nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty , Quy chế nội bộ và Quy chế quản trị Công ty . Duy trì các chế độ họp , thông tin định kỳ và thường xuyên có hiệu quả giữa HĐQT , BKS và Ban Tổng giám đốc trong hoạt động quản lý và điều hành .

VII/- CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần :

+ Công ty cổ phần cao su Đồng Phú – Đắc Nông : Vốn điều lệ 120 tỷ (Công ty nắm giữ 90% Vốn cổ phần) đã góp : 66.339.770.698 đ

+ Công ty CP Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú : Vốn điều lệ 100 tỷ (Công ty nắm giữ 51% vốn cổ phần), đã góp : 11.184.716.793 đ

- *Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan :*

+ Công ty CP Kinh doanh BOT 741 Bình Phước	: 10.000.000.000 đ
+ Cty TNHH XD KD CSHT cao su	: 43.493.072.157 đ
+ Cty CP TM-DV- DL Cao su	: 15.000.000.000 đ
+ Cty CP Gỗ Thuận An	: 7.136.466.000 đ
+ Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Long	: 30.450.000.000 đ
+ Công ty CP cao su kỹ thuật Đồng Phú 40% VĐL	: 36.000.000.000 đ
+ Cty CP cao su Đồng Phú Kratie 40% VĐL	: 75.085.148.049đ
+ Cty CP cao su Sa Thầy 10% VĐL	: 7.200.000.000 đ
+ Dự án khu dân cư Phước Vĩnh – Bình Dương	: 3.005.188.988 đ
+ Cty CP KCN Hố Nai	: 947. 600.000 đ
+ Dự án trạm trộn bê tông	: 450.000.000 đ
+ Cty CP thể thao Phú Riềng – Bình Phước	: 1.500.000.000 đ

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty liên quan :

Các công ty: Cty CP cao su kỹ thuật Đồng Phú , Công ty CP TMDL cao su, Cty Cp Cao su Sa Thầy và Cty CP cao su Đồng Phú Kratie (Campuchia) đang trong giai đoạn xây dựng .

Năm 2008 Công ty đã trích dự phòng giảm giá đầu tư tài chính là 16.842.000.000 đ vào Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Việt Long, năm 2009 đã hoàn nhập được 5.670.000.000 đ. Đầu tư vào Cty CP Chế biến gỗ Thuận An năm 2008 trích dự phòng giảm giá đầu tư tài chính là 1.956.173.700 đ, năm 2009 hoàn nhập được 854.999.700 đ .

Các công ty khác đã đi vào hoạt động . Hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính các công ty đều có tăng trưởng tốt , các công ty bắt đầu chia lãi từ năm 2009 .Cụ thể trong năm 2009 Công ty đã được chia cổ tức từ các công ty này tổng số 4.330.233.739 đ.

Bao gồm :

+ Cty TNHH Đầu tư Hạ tầng VRG :	2.844.139.000 đ
+ Cty CP BOT đường 741 Bình Phước:	1.000.000.000 đ
+ Cty CP Gỗ Thuận An :	301.764.600 đ
+ Cty CP KCN Hố Nai :	165.600.000 đ
+ Cty CP TM Du lịch cao su :	18.730.139 đ

VII/- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1 - Cơ cấu tổ chức của Công ty .

Các Thành viên Ban Tổng giám đốc gồm :

- Ông Nguyễn Thanh Hải - Tổng Giám Đốc

Sinh ngày 25/9/1956 .

Trình độ : Kỹ sư nông học + Cử nhân quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm : có 30 năm quản lý trong ngành

- Ông Phạm Văn Luyện - Phó Tổng Giám Đốc

Sinh ngày 20/8/1957 .

Trình độ : Kỹ sư nông học + Giám đốc doanh nghiệp

Kinh nghiệm : có 29 năm quản lý trong ngành

- Ông Ngô Trường Kỳ - Phó Tổng Giám Đốc

Sinh ngày 26/7/1953 .

Trình độ : Cử nhân Kế – Tài – Ngân

Kinh nghiệm : có 33 năm quản lý trong ngành

- Ông Đặng Gia Anh - Phó Tổng Giám Đốc

Sinh ngày 08/6/1958 .

Trình độ : Cử nhân QLHC+ Cử nhân Triết học .

Kinh nghiệm : có 23 năm quản lý trong ngành .

- Ông Nguyễn Thanh Bình – Kế toán trưởng

Sinh ngày 26/10/1959 .

Trình độ : Cử nhân tài chính kế toán

Kinh nghiệm : có 23 năm quản lý trong ngành .

2 - Các đơn vị trực thuộc công ty gồm :

- Nông Trường cao su An Bình
- Nông Trường cao su Tân Lập
- Nông Trường cao su Tân Lợi
- Nông Trường cao su Tân Thành
- Nông Trường cao su Thuận Phú
- Nông Trường cao su Tân Hưng

- Xí nghiệp chế biến mủ Thuận Phú
- Nhà máy chế biến mủ Tân Lập
- Xí nghiệp Vật tư – Vận tải và Xây dựng .
- Trung tâm Y tế

- Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm : Không

- Quyền lợi của Ban giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc : Ban Giám đốc hưởng chế độ tiền lương theo doanh thu (Hưởng dẫn thực hiện chế độ tiền lương của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam cho các đơn vị thành viên)

- Tổng số lượng cán bộ, nhân viên của công ty : 4.250 người , công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Bộ luật lao động và các hướng dẫn của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam . Năm 2009 , công ty được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trích 10% lợi nhuận sau thuế để làm quỹ khen thưởng – phúc lợi , nguồn này cũng góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên công ty

VIII/- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT :

1. Ông Nguyễn Thanh Hải – Chủ tịch (Thành viên điều hành)

Sinh ngày 25/9/1956 .

Trình độ : Kỹ sư nông học + Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ :

- Ủy quyền của Tập đoàn CN cao su VN : 20.000.000 CP
- Cá nhân nắm giữ : 2.500 CP

2. Ông Phạm Văn Luyện - Ủy viên (Thành viên điều hành)

Sinh ngày 20/8/1957 .

Trình độ : Kỹ sư nông học + Giám đốc doanh nghiệp

Số cổ phần nắm giữ : 5.200 CP

3. Ông Đặng Gia Anh - Ủy viên (Thành viên điều hành)

Sinh ngày 08/6/1958 .

Trình độ : Cử nhân QLHC+ Cử nhân Triết học .

Số cổ phần nắm giữ : 25.500 CP

4. Ông Nguyễn Tấn Đức - Ủy viên (Thành viên không điều hành)

Sinh ngày 16/10/1952.

Trình độ : Tiến sỹ Nông học .

Số cổ phần nắm giữ :

- Ủy quyền của Tập đoàn CN cao su VN : 4.000.000 CP

- Cá nhân nắm giữ : 0 CP

5. Bà Trần Thị Kim Thanh - Ủy viên (Thành viên không điều hành)

Sinh ngày 10/11/1964 .

Trình độ : Thạc sỹ Kinh tế

Số cổ phần nắm giữ : 0 CP

- Ban kiểm soát :

1. Ông Huỳnh Minh Tâm – Trưởng ban (Thành viên điều hành)

Sinh ngày 24/03/1963

Trình độ : Cử nhân kinh tế .

Số cổ phần nắm giữ : 3.200 CP

2. Ông Phạm Ngọc Huy – Thành viên (Thành viên điều hành)

Sinh ngày 03/8/1971

Trình độ : Cử nhân cao đẳng Tài chính – kế toán .

Số cổ phần nắm giữ : 1.000 CP

3. Ông Trần Vĩnh Tuấn – Thành viên (Thành viên điều hành)

Sinh ngày 17/10/1969

Trình độ : Kỹ sư Nông nghiệp

Số cổ phần nắm giữ : 900 CP

- Hoạt động của HĐQT : Trong năm 2009 , HĐQT tiến hành họp 5 lần , các cuộc họp của HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Điều lệ công ty . Các thành viên HĐQT hoạt động tích cực và có hiệu quả , các nghị quyết của HĐQT đều mang lại hiệu quả cao cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc . Hoạt động

giám sát đối với Tổng giám đốc được tiến hành chặt chẽ hàng quý đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh , tiến độ thực hiện các dự án , thông kế hoạch sản xuất kinh doanh quý sau và các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng giám đốc trình .

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : Phụ trách nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư , công tác quản lý vốn , liên doanh liên kết với các tổ chức tín dụng để có những nguồn vốn đủ đáp ứng cho các dự án và nghiên cứu đề xuất việc áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật trong quản lý và sản xuất .

- Hoạt động của Ban kiểm soát : Giám sát và kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty , thẩm định tính pháp lý và hiệu quả của các dự án và các công trình xây dựng cơ bản , giám sát và kiểm tra công tác quản lý vốn . Giám sát , kiểm tra công tác quyết toán tài chính , kiểm toán , tình hình tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát : Trong năm 2009 mức thù lao trả Công ty trả như sau :

Tổng số thù lao trả : 492.000.000 đ / năm

Trong đó : - 05 UVHĐQT = 312.000.000 đ / năm

- 03 TVBKS = 132.000.000 đ / năm

- Thư ký Cty = 48.000.000 đ /năm

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT : Tổng số cổ phần được ủy quyền của Tập đoàn CN cao su Việt Nam là 24.000.000 CP , Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ : 33.200 CP = 0,083% VDL, không có sự thay đổi nào về tỷ lệ nắm giữ trong thời gian điều hành .

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên : Trong thời gian điều hành không có sự giao dịch cổ phiếu của các đối tượng đã quy định ở trên .

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1. Cổ đông trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước.
- + 1.680 cổ đông cá nhân sở hữu 4.169.727 CP = 10,42 % VDL
- + 21 tổ chức sở hữu 27.021.603 CP = 67,56 % VDL

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam sở hữu 24.000.000 CP = 60% Vốn điều lệ công ty, không có biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần.

2.2. Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông :

+ 55 cá nhân sở hữu 105.460 CP = 0,26 % VDL

+ 50 tổ chức sở hữu 8.703.210 CP = 21,76 % VDL

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn : Không có cổ đông nước ngoài sở hữu 5% vốn điều lệ trở lên .

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hải